

CÔNG TY CỔ PHẦN  
VẬT TƯ NÔNG SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: VTNS/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng 9 năm 2020

DỰ THẢO



**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2018, 2019**  
**VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020**

**I. Các điều kiện thuận lợi và khó khăn trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, 2019:**

**\* Đặc điểm tình hình chung các năm 2018, 2019:**

**1. Quốc tế:** Tình hình kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng chậm lại. Căng thẳng thương mại Mỹ - Trung và vấn đề địa chính trị càng làm gia tăng đáng kể tính bất ổn của hệ thống thương mại toàn cầu, gây ảnh hưởng không nhỏ tới niềm tin kinh doanh, quyết định đầu tư và thương mại toàn cầu.

**2. Trong nước:** Bên cạnh những thuận lợi từ kết quả tăng trưởng tích cực trong năm 2018, 2019, kinh tế vĩ mô ổn định nhưng cũng phải đối mặt không ít khó khăn, thách thức với thời tiết diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến năng suất và sản lượng cây trồng; ngành chăn nuôi gặp khó khăn với dịch tả lợn châu Phi diễn ra tại tất cả 63 tỉnh, thành. Tuy vậy, GDP các năm 2018, 2019 đạt kết quả rất ấn tượng.

**Về tình hình sản xuất kinh doanh Phân bón:**

Nhu cầu sử dụng phân bón nói chung tiếp tục ở mức thấp, tiêu thụ phân bón chậm trên khắp cả nước; giá phân bón nội địa thấp trong khi giá quốc tế ở mức cao khiến việc tiêu thụ phân bón, đặc biệt là hàng nhập khẩu rất khó khăn. Tình trạng cạnh tranh tiêu thụ phân bón tại thị trường trong nước ngày một gay gắt làm cho hiệu quả kinh doanh phân bón của toàn Công ty chưa đạt so với kế hoạch đặt ra (*Đây là tình trạng chung đối với hầu hết các đơn vị sản xuất, kinh doanh phân bón trong năm 2018, 2019*).

**Về tình hình sản xuất kinh doanh Bao bì:**

Do lượng phân bón nhập khẩu rời của Công ty giảm đáng kể trong năm 2018, 2019 nên sản lượng bao bì cung ứng cũng giảm theo.

### **Về tình hình triển khai các Dự án:**

Do vướng mắc trong công tác đền bù, giải toả và các thủ tục hành chính nên tiến độ bán hàng, thực hiện dự án nói chung bị chậm. Công ty tiếp tục triển khai và hoàn thiện các dự án này để đi vào khai thác, tiêu thụ sản phẩm.

### **Về tình hình kinh doanh dịch vụ sân Golf:**

Về cơ bản hoàn thành công tác sửa chữa, nhiều hạng mục đã đi vào sử dụng có hiệu ứng tích cực; cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý đã dần ổn định, công tác kinh doanh, tiếp thị có chiều hướng tốt hơn, vai trò quản lý, điều hành công việc của sân Golf đã đi vào quỹ đạo.

### **Về mảng kinh doanh khác:**

Các mặt hàng hóa chất và kinh doanh theo phương án khác bắt đầu triển khai trở lại (thiết bị máy tính), nhưng không đều do diễn biến giá và khả năng cung cấp tín dụng cho những mặt hàng đặc biệt không phải mặt hàng truyền thống.

#### **\* CÁC ĐIỀU KIỆN THUẬN LỢI:**

- Nội bộ Công ty tiếp tục giữ vững khối đoàn kết thống nhất, lĩnh vực kinh doanh được mở rộng, CBCNV ngày càng đa dạng, có tinh thần trách nhiệm cao, hăng say trong hoạt động SXKD.
- Công ty tiếp tục giữ vị thế là một trong những đơn vị kinh doanh xuất nhập khẩu phân bón lớn, thương hiệu APROMACO - Nông sản luôn được khách hàng trong và ngoài nước tin cậy, giữ vững vị trí trong TOP VNR 500.
- Công ty có uy tín trong quan hệ với các các tổ chức tín dụng, ngân hàng lớn.
- Công ty tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức, trẻ hóa bộ máy Lãnh đạo và sắp xếp, cơ cấu lại nhân sự tại một số đơn vị lớn.
- Các lĩnh vực kinh doanh mới: Dự án Bất động sản, dịch vụ Golf dần góp phần đáng kể trong doanh thu của Công ty.

#### **\* ĐIỀU KIỆN KHÓ KHĂN**

- Các mặt hàng nhập khẩu chủ lực của Công ty: Kali CIS, DAP xanh Trung Quốc, Urea, SA Nhật Bản đều bị cạnh tranh quyết liệt, giảm thị phần.
- Sản xuất Supe Lân và NPK vẫn gặp nhiều khó khăn do máy móc thiết bị dần xuống cấp, nguồn cung ngày càng nhiều, cạnh tranh ngày càng quyết liệt từ các nhà máy sản xuất NPK có quy mô đầu tư lớn với công nghệ, máy móc thiết bị hiện đại, đồng bộ (công nghệ hóa học, công nghệ tháp cao).



- Chính sách bảo hộ sản xuất trong nước (duy trì thuế tự vệ đối với DAP); chính sách bán hàng thay đổi của các bạn hàng truyền thống (đặc biệt là Trung Quốc, LB Nga) đã khiến tình hình cung cầu bị thay đổi theo hướng bất lợi cho giá cả một số loại hàng hóa nhập khẩu như DAP, Kali, Urea.

- Các chính sách quản lý hoạt động đầu tư, xây dựng, quản lý đất đai của Nhà nước có sự thay đổi và đòi hỏi doanh nghiệp phải thực hiện bổ sung nhiều, trong đó đặc biệt là sự phát sinh thủ tục về bảo vệ môi trường cho các dự án đang hoạt động;

- Do chính sách thắt chặt tín dụng của một số ngân hàng lớn nên việc giải ngân dịp cuối năm bị ảnh hưởng.

## II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018, 2019:

### 1. KẾT QUẢ TỔNG HỢP 2018

| TT | CHỈ TIÊU                 |                                     | ĐVT        | KẾ HOẠCH/<br>CHỈ TIÊU<br>2018 | THỰC HIỆN<br>NĂM<br>2018 | %<br>THỰC HIỆN/<br>KH, CT |
|----|--------------------------|-------------------------------------|------------|-------------------------------|--------------------------|---------------------------|
| 1  | Tổng doanh thu           |                                     | Tỷ<br>đồng | 5.000                         | 5.225                    | 104%                      |
| 2  | Phân bón mua và sản xuất |                                     | Tấn        | 600.000                       | 792.000                  | 132%                      |
|    | Trong đó:                | - Nhập khẩu                         | Tấn        | 410.000                       | 642.000                  | -                         |
|    |                          | - Nội địa                           | Tấn        |                               |                          |                           |
|    |                          | - Sản xuất (Supe<br>Lân)            | Tấn        | 100.000                       | 68.000                   | -                         |
|    |                          | - Sản xuất (NPK<br>LC+HP + lân hạt) | Tấn        | 90.000                        | 82.000                   | -                         |
| 3  | Phân bón các loại bán ra |                                     | Tấn        | 600.000                       | 802.000                  | 134%                      |
|    | Trong đó :               | - Xuất khẩu                         | Tấn        | -                             | -                        | -                         |
|    |                          | - Bán nội địa                       | Tấn        | 415.000                       | 682.000                  | -                         |
|    |                          | - Bán nội địa (Supe<br>Lân)         | Tấn        | 85.000                        | 35.000                   | -                         |

|   |                         |                                   |         |           |           |      |
|---|-------------------------|-----------------------------------|---------|-----------|-----------|------|
|   |                         | - Bán nội địa (NPK, HP + LC + NK) | Tấn     | 100.000   | 85.000    | -    |
| 4 | Bao bì                  |                                   | Cái     | 8.000.000 | 7.200.000 | 90%  |
| 5 | Doanh thu dịch vụ Golf  |                                   | Tỷ đồng | -         | 48,7      | -    |
| 6 | Nộp ngân sách NN        |                                   | Tỷ đồng | 25        | 62        | 248% |
| 7 | Lợi nhuận trước thuế    |                                   | Tỷ đồng | 30        | 19,6      | 65%  |
| 8 | Lao động bình quân      |                                   | Người   | 500       | 906       | 181% |
| 9 | Thu nhập BQ người/tháng |                                   | Đồng    | 7.500.000 | 6.600.000 | -    |

## 2. KẾT QUẢ TỔNG HỢP 2019

| STT | CHỈ TIÊU                 |                               | ĐVT     | KẾ HOẠCH/<br>CHỈ TIÊU<br>2019 | THỰC HIỆN<br>NĂM<br>2019 | %<br>THỰC HIỆN/<br>KH, CT |
|-----|--------------------------|-------------------------------|---------|-------------------------------|--------------------------|---------------------------|
| 1   | Tổng doanh thu           |                               | Tỷ đồng | 5.000                         | 5.499                    | 110%                      |
| 2   | Phân bón mua và sản xuất |                               | Tấn     | 600.000                       | 900.000                  | 150%                      |
|     | Trong đó:                | - Nhập khẩu                   | Tấn     | 383.000                       | 756.500                  | 197%                      |
|     |                          | - Nội địa                     | Tấn     |                               |                          |                           |
|     |                          | - Sản xuất (Supe Lân)         | Tấn     | 85.000                        | 66.000                   | 77,6%                     |
|     |                          | - Sản xuất (NPK LC + lân hạt) | Tấn     | 97.000                        | 77.500                   | 80%                       |
| 3   | Phân bón các loại bán ra |                               | Tấn     | 600.000                       | 856.000                  | 143%                      |
|     | Trong đó                 | - Xuất khẩu                   | Tấn     | -                             | -                        |                           |

|   |                         |                                      |            |           |           |      |
|---|-------------------------|--------------------------------------|------------|-----------|-----------|------|
|   | :                       |                                      |            |           |           |      |
|   |                         | - Bán nội địa                        | Tấn        | 433.000   | 742.000   | 171% |
|   |                         | - Bán nội địa (Supe<br>Lân)          | Tấn        | 65.000    | 31.000    | 48%  |
|   |                         | - Bán nội địa (NPK,<br>HP + LC + NK) | Tấn        | 102.000   | 94.500    | 93%  |
| 4 | Bao bì                  |                                      | Cái        | 7.500.000 | 6.400.000 | 85%  |
| 5 | Doanh thu dịch vụ Golf  |                                      | Tỷ<br>đồng | 50        | 80        | 160% |
| 6 | Nộp ngân sách NN        |                                      | Tỷ<br>đồng | 25        | 54        | 216% |
| 7 | Lợi nhuận trước thuế    |                                      | Tỷ<br>đồng | 30        | 40        | 133% |
| 8 | Lao động bình quân      |                                      | Người      | 1.000     | 918       | 92%  |
| 9 | Thu nhập BQ người/tháng |                                      | Đồng       | 7.500.000 | 7.600.000 | 101% |

#### \* CUNG ỨNG DỊCH VỤ SÂN GOLF

Sau 02 năm mua lại sân Golf Chí Linh, Công ty đã hoàn thiện cơ cấu tổ chức, sửa chữa nâng cấp, đầu tư mới cơ sở hạ tầng và triển khai kinh doanh có hiệu quả.

| STT | Diễn giải  | Năm 2018     | Năm 2019   |
|-----|------------|--------------|------------|
| 1   | Lượt khách | 43.000       | 36.218     |
| 2   | Doanh thu  | 48,7 tỷ đồng | 80 tỷ đồng |



**Tình hình đầu tư, triển khai các dự án chính năm 2019**

| STT | Tên dự án                                     | Kết quả hoạt động   |
|-----|---|---|
| 1   | Dự án xưởng sản xuất NPK hơi nước             | Khối lượng thực hiện đạt 100%, đã tiến hành chạy thử, đang hoàn thiện các thủ tục hành chính cuối cùng để đưa vào sản xuất.   |
| 2   | Dự án Khu dân cư Nam Vĩnh Hải                 | Điều chỉnh quy hoạch 1/500 của dự án; Hoàn thiện đưa vào sử dụng Giai đoạn 1D; Hoàn thiện bàn giao nhà mẫu; Hoàn thiện và nhận bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 1A, 1B; Kết nối hạ tầng điện, nước khu đô thị với hệ thống hạ tầng của TP Nha Trang.  |
| 3   | Dự án đất Nhà vườn ĐNV2 khu di dân Đền Lừ III | Hoàn thành thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư. Hoàn thiện thủ tục thẩm định TKCS; Xây tường phân lô, bàn giao xong mốc giới; Hoàn thành thủ tục đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường dự án. Hoàn thành thủ tục PCCC dự án; Hoàn thành hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công trình UBND Quận Hoàng Mai để xin giấy phép xây dựng; Hoàn thành thiết kế Catalogue để giới thiệu dự án.  |
| 4   | Dự án khai thác quặng Apatit mỏ Phú Nhuận:    | Thiết kế chi tiết khai thác mỏ, được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; Công tác GPMB tại xã Phú Nhuận, huyện Bảo Thắng, khu vực khai thác mỏ (55/56 hộ); Lập phương án khai thác mỏ; Lập hồ sơ xin điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án mỏ; Làm việc với đoàn kiểm tra giám sát tỉnh Lào Cai về công tác thực hiện dự án khai thác mỏ của Công ty trên địa bàn Lào Cai; Nghiên cứu các nội dung liên quan đến công tác chuẩn bị khai thác, chế biến quặng 3... |

|   |   |  |
|---|---|--|
| 5 | Các công tác sửa chữa, đầu tư xây dựng khác | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa chữa Nhà máy Supe Lân: Lắp dựng hệ thống cân và đóng bao NPK; Hệ thống quan trắc khí thải; Gia công, chế tạo bi và đĩa nghiền; lắp đặt hệ thống bụi sấy Cyclo; Lắp đặt hệ thống sấy nghiền phụ gia; hoàn thiện thiết kế hạng mục mở rộng khu ủ; hoàn thành xong thiết kế hệ thống thoát nước và xử lý nước thải.</li> <li>- Kho Đông Phố Mới – Lào Cai: Hoàn thành cải tạo, sửa chữa hệ thống kho Đông Phố Mới – Lào Cai.</li> <li>- Hoàn thiện công tác đo vẽ hiện trạng, ranh giới sử dụng đất Công ty Bao bì; thi công sửa chữa tầng hầm Clubhouse tại sân Golf Chí Linh...</li> </ul> |
|---|---|--|

## CÔNG TÁC ĐẢNG, CÔNG ĐOÀN, ĐOÀN THANH NIÊN

- Dưới sự chỉ đạo của Đảng uỷ, Công ty chú trọng khuyến khích phát triển các phong trào do Công đoàn, Đoàn thanh niên phát động tạo nên sự gắn kết lâu dài của CBCNV với Công ty góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ của Công ty.

- Công đoàn Công ty ngay từ đầu năm đã phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất kinh doanh để góp phần vào sự phát triển của Công ty trên cả ba mặt công tác chính: sản xuất, kinh doanh và đầu tư dự án. Các chế độ, quyền lợi của người lao động: lương, BHXH, BHYT,... được đảm bảo. Công đoàn tiến hành thăm hỏi, tặng quà tất cả các đoàn viên công đoàn nhân dịp sinh nhật, ốm đau, hiếu, hỉ. Công đoàn Công ty chuyển về trực thuộc CĐ Nông nghiệp và PTNT Việt Nam, tham gia đề xuất xử lý các kiến nghị của người lao động và kỷ luật các đoàn viên công đoàn không hoàn thành nhiệm vụ và khen thưởng các công đoàn viên xuất sắc;

- Đoàn thanh niên Công ty thường xuyên tổ chức các phong trào thể thao, văn nghệ, được Đoàn Bộ NN và PTNT đánh giá cao. Đoàn thanh niên là lực lượng nòng cốt trong các hoạt động giao lưu với các đơn vị có quan hệ hợp tác với Công ty.



### III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

#### 1) Công tác sản xuất kinh doanh phân bón, hóa chất:

##### 1.1. Công tác sản xuất:

##### - Sản xuất Supe Lân + NPK Lào Cai:

+ Lập phương án nhân sự và tuyển dụng những lao động mới có tay nghề, có năng lực, có tinh thần trách nhiệm vào làm việc trong Công ty, tiếp quản và vận hành dây chuyền NPK hơi nước 50.000 tấn/năm.

- Sản xuất hàng phân bón ép, trộn tại Lào Cai: Sau khi tiếp nhận từ Hải Phòng tiến hành gia công sửa chữa, để lắp đặt, tiến hành sản xuất.

- Sản xuất bao bì: Chú trọng đảm bảo chất lượng bao bì sản xuất ra được ổn định, hoàn thiện dây chuyền sản xuất các dòng bao bì mới (bao ảnh) theo nhu cầu của thị trường, mở rộng hệ thống khách hàng ngoài chủ sở hữu.

##### 1.2. Công tác kinh doanh XNK:

- Mặt hàng Kali: Duy trì nhập khẩu Kali Nga của đối tác truyền thống Uralkali; đồng thời, đẩy mạnh nhập khẩu và tiêu thụ Kali Lào. Tổng sản lượng dự kiến nhập 130.000 tấn (trong đó 30.000 tấn Kali Lào).

- Mặt hàng DAP: Giá DAP thế giới giảm sâu, năm 2020 thuế tự vệ có khả năng được điều chỉnh giảm tiếp. Tổng sản lượng nhập khẩu khoảng 45.000 tấn.

- Mặt hàng SA: Đang duy trì nhập khẩu thường xuyên SA Capro Shenyuan. Ngoài ra, duy trì nhập khẩu SA Nhật Bản, Đài Loan; SA bột Trung Quốc, Thái Lan phục vụ sản xuất, kinh doanh thương mại. Sản lượng năm 2020 phấn đấu: 110.000 tấn

- Mặt hàng Urea: Với sản lượng sản xuất đều đặn từ các Nhà máy sản xuất trong nước, giá trong nước ở mức thấp và ổn định, trong khi giá quốc tế vẫn ở mức cao nên việc nhập khẩu bị hạn chế, chủ yếu duy trì tiêu thụ Đạm Ninh Bình để bổ sung hoàn thiện đồng bộ sản phẩm phân bón Nông sản.

- Mặt hàng NPK: Duy trì nhập khẩu NPK công nghệ Tháp cao, Hóa học của Nga về Hải Phòng và Quy Nhơn.

- Mặt hàng Amol + hóa chất khác: Duy trì nhập khẩu qua cửa khẩu Lào Cai phục vụ sản xuất, thương mại.

- Xúc tiến các quan hệ với các nhà máy sản xuất trên thế giới để có chân hàng ổn định; kết nối với các đối tác nhập khẩu nước ngoài để xuất khẩu hàng hóa từ nước thứ ba.



- Triển khai mũi kinh doanh hàng tạm nhập tái xuất sang Campuchia.

### **1.3. Công tác bán hàng và thị trường:**

- Triển khai công tác nghiên cứu phương án xây dựng hệ thống mạng lưới cửa hàng bán lẻ phân bón kèm theo quy chế thực hiện. Đây là nhiệm vụ quan trọng theo yêu cầu tất yếu khách quan của thị trường đòi hỏi.

- Duy trì mạng lưới tiêu thụ phân Supe Lân và NPK hiện có ở miền Bắc và miền Trung, phấn đấu mở rộng mạng lưới vào miền Nam; nghiên cứu phát triển hệ thống cửa hàng bán Vật tư Nông nghiệp ở các địa phương trên cơ sở mạng lưới đang bán hàng của phòng Thị trường;

- Đối với hàng NPK đang thực hiện theo hình thức Đầu tư: Cần bám sát nhu cầu thị trường và đánh giá hiệu quả để nhân rộng mô hình trên nhiều khu vực khác nhau.

- Đối với Hệ thống đại lý phân phối trên toàn hệ thống: Tiếp tục duy trì, củng cố và sàng lọc hệ thống đại lý hiện có; Nghiên cứu xây dựng thêm các đầu mối Đại lý thay thế đại lý cấp I khi cần, giữ mối quan hệ tốt với các hệ thống Đại lý, nhà phân phối lớn khác trên địa bàn các tỉnh; Tiếp tục bám sát để củng cố thị trường hiện có, làm sâu sắc thêm quan hệ với khách hàng đã thiết lập trong hệ thống.

### **2) Kế hoạch triển khai các dự án năm 2020:**

#### **2.1. Đối với xưởng NPK hơi nước:**

- Hoàn thiện thủ tục thẩm định thiết kế bản vẽ thi công: Quý I/2020
- Thiết kế và thi công hệ thống chống ồn: Quý I/2020
- Hoàn thiện thủ tục để chính thức đưa vào sử dụng: Quý II/2020

#### **2.2. Dự án Khu Dân cư Nam Vĩnh Hải - Nha Trang:**

##### **- Công tác thủ tục pháp lý**

- + Hoàn thành quyết định giao đất điều chỉnh: Quý I/2020
- + Ký hợp đồng, triển khai lập Dự án đầu tư điều chỉnh, phê duyệt thiết kế cơ sở điều chỉnh: Quý I/2020
- + Hoàn thành các thủ tục pháp lý xin phép bán hàng tiếp theo: Quý I/2020
- + Hoàn thành việc cấp sổ đỏ cho dự án: Quý IV/2020
- + Hoàn thành phê duyệt dự án đầu tư điều chỉnh, phê duyệt thiết kế cơ sở điều chỉnh: Quý II/2020

- + Hoàn thành việc điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư dự án: Quý II/2020
- + Hoàn thành phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công (các công trình điều chỉnh quy hoạch): Quý III/2020

- + Hoàn thành phê duyệt dự án, bản vẽ thi công 1 khối chung cư: Quý III/2020

- + Hoàn thành việc cấp sổ hồng cho khách hàng đã xây nhà: Quý IV/2020

**- Công tác thi công**

- + Hoàn thiện đưa vào sử dụng Giai đoạn 1C: Quý II/2020

- + Hoàn thành thi công giai đoạn 1C của dự án còn một phần hạ tầng dở dang: Quý I/2020

- + Tiếp tục thi công tường rào ranh giới đất bao quanh Dự án: Quý I-IV/2020

- + Hoàn thiện thiết kế, thi công các hạng mục: Cổng vào dự án, Công viên để phục vụ công tác kinh doanh GD-01: Quý II/2020

- + Tiếp tục triển khai hạ tầng giai đoạn 1E (khoảng 3,14 ha) dọc trục đường D rộng 20m. Dự trù kinh phí khoảng 18,5 tỷ: Quý II/2020

- + Bắt đầu triển khai thi công 1 khối chung cư: Quý IV/2020

- + Tiếp tục thực hiện việc giám sát, quản lý dự án trong việc xây dựng các căn nhà trên dự án: Quý IV/2020

**- Công tác bồi thường giải tỏa năm 2019**

- + Đôn đốc UBND TP xem xét báo cáo UBND Tỉnh xin chủ trương cho phép điều chỉnh việc bồi thường hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Lư và QĐ của UBND Tỉnh về việc phê duyệt kinh phí bồi thường hỗ trợ tái định cư theo hướng hủy trường hợp bồi thường hỗ trợ đối với hộ bà Nguyễn Thị Sương;

- + Đôn đốc Sở TNMT, Sở XD xử lý việc san lấp trái phép của các hộ khu vực giáp đường sắt liên quan đến dự án đường vành đai 2;

- + Hợp đồng với cơ quan Nhà nước có chức năng tiến hành cắm mốc ranh giới đất đã giải tỏa để xác định đất đã bồi thường và chưa bồi thường khu vực giáp dự án đường vành đai 2;

- + Đôn đốc, đề nghị chính quyền địa phương, tòa án... thực hiện các quyết định xử lý vi phạm hành chính, bản án đã ban hành liên quan đến đất dự án được giao. Tích cực tháo gỡ các vướng mắc trong quá trình cắm mốc ranh giới dự án, lập tường rào và san lấp mặt bằng dự án;



+ Làm việc cụ thể với ông Lê Tấn Mỹ về 2 thửa đất 15, 16 và có phương án giải quyết;

+ Khi đủ điều kiện pháp lý sẽ báo cáo Hội đồng bồi thường hỗ trợ TP Nha Trang thực hiện bồi thường giải tỏa các trường hợp còn lại;

**- Công tác kinh doanh dự án:**

+ Tiếp tục công tác kinh doanh theo tiến độ hoàn thành dự án: Quý II/2020

+ Xây dựng chương trình quảng bá sản phẩm: Tại Dự án và trên các phương tiện thông tin đại chúng: Quý II/2020.

**2.3 Dự án đất Nhà vườn ĐNV2**

- Hoàn thành thủ tục xin phép xây dựng: Quý I/2020

- Hoàn thiện thủ tục bán nhà ở hình thành trong tương lai: Quý I/2020

- Làm thủ tục/Triển khai xây nhà cho các khách hàng: Theo thực tế phát sinh

- Hoàn thành thủ tục đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường dự án: Theo thực tế phát sinh

**2.4. Dự án khai thác quặng Apatit tại Lào Cai:**

- Thực hiện các công việc xin điều chỉnh tiến độ trong chứng nhận đầu tư Dự án mỏ Apatit Lào Cai: Quý I/2020

- Phối hợp với đơn vị tư vấn điều chỉnh ĐTM của Dự án mỏ: Quý I/2020

- Phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất Huyện Bảo Thắng để được phê duyệt phương án GPMB cho các hộ đủ điều kiện tại xã Phú Nhuận: Trong năm 2020.

- Phối hợp với chính quyền địa phương và Trung tâm PTQĐ để giải quyết một hộ còn tồn tại ở Phú Nhuận: Trong năm 2020

- Tiến hành chi trả tiền sau khi phương án GPMB được UBND huyện Bảo Thắng phê duyệt và nhận bàn giao mặt bằng theo quy định: Quý IV/2020

- Thực hiện mua đất tại Phú Nhuận, thực hiện phương án điều chỉnh con đường vận chuyển quặng, bãi tập kết quặng và khu nhà điều hành mỏ: Quý IV/2020

- Thực hiện công tác chuẩn bị cho GPMB tại huyện Văn Bàn theo quyết định của Tỉnh Lào Cai: Trong năm 2020

- Hoàn thiện việc lập phương án khai thác mỏ: Quý I/2020

- Triển khai các bước chuẩn bị để tiến tới việc khai thác mỏ: Quý IV/2020

- Thực hiện các nghiệp vụ theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước và địa phương liên quan đến Dự án mỏ: Theo thực tế phát sinh.

## **2.5. Dịch vụ sân Golf.**

- Xây dựng cải tạo nhà Kios: Quý I/2020
- Sửa chữa kho xe điện: Quý I/2020
- Sửa chữa Nhà hàng T2, cổng ra vào: Quý III/2020
- Mở rộng đường bên trái Tee số 13 đến trái Tee số 14: Quý III/2020
- Công tác kế toán: Kiểm toán BCTC 2019, kết nối phần mềm quản lý với phần mềm kế toán: Quý III/2020

## **2.6. Công tác nghiên cứu đầu tư và phát triển dự án mới**

### **- Dự án bãi đá Vĩnh Quỳnh:**

- + Chuẩn bị đầu tư: Quý II/2020
- + Thiết kế vẽ thi công và lập dự toán: Quý IV/2020
- Nghiên cứu các dự án SX phân bón công nghệ mới, dự án SOP;
- Theo dõi và tìm hiểu thị trường và các dự án bất động sản tại các địa phương Công ty có đất.

### **- Khai thác khu vực kho Lữ Á tỉnh Bắc Giang.**

## **2.7. Các công việc liên quan đến dự án khác**

- Kiểm tra các hoạt động đầu tư, xây dựng cơ bản sửa chữa máy móc thiết bị của các đơn vị, nhà máy của Công ty như sửa chữa dây chuyền sản xuất Lân và NPK giai đoạn 1, đầu tư hệ thống quan trắc khí thải số 2, sửa chữa Club house sân golf Chí Linh...: Theo thực tế phát sinh
- Công tác thiết kế/khai thác mỏ Apatit Lào Cai: Theo thực tế phát sinh;
- Thúc giục việc chi trả tiền đền bù GPMB của quận Hồng Bàng để đầu tư cải tạo văn phòng Apromaco chi nhánh Hải Phòng: Theo thực tế phát sinh;
- Nghiên cứu khai thác tài sản đất đai hiện có của Công ty như đất tại Nhà máy Bao bì, đất tại 175 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Kho Á Lữ tại Bắc Giang,...: Theo thực tế phát sinh
- Hoàn thành dây chuyền sản xuất bao ảnh: Quý I/2020.

## **CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TỔNG HỢP 2020**



| STT | CHỈ TIÊU                 | ĐVT     | KẾ HOẠCH/<br>CHỈ TIÊU<br>2020 |
|-----|--------------------------|---------|-------------------------------|
| 1   | Tổng doanh thu           | Tỷ đồng | 5.000                         |
| 2   | Phân bón mua và sản xuất | Tấn     | 600.000                       |
|     | Trong đó: - Nhập khẩu    | Tấn     | 413.000                       |
|     | - Nội địa                | Tấn     |                               |
|     | - Sản xuất (Supe Lân)    | Tấn     | 85.000                        |
|     | - Sản xuất (NPK LC+NS)   | Tấn     | 102.000                       |
| 3   | Phân bón các loại bán ra | Tấn     | 600.000                       |
|     | Trong đó : - Xuất khẩu   | Tấn     | -                             |
|     | - Bán nội địa            | Tấn     | 458.000                       |
|     | - Bán nội địa (Supe Lân) | Tấn     | 47.000                        |
|     | - Bán nội địa (NPK)      | Tấn     | 95.000                        |
| 4   | Bao bì                   | Cái     | 8.500.000                     |
| 5   | Doanh thu dịch vụ Golf   | Tỷ đồng | 88                            |
| 6   | Nộp ngân sách NN         | Tỷ đồng | 25                            |
| 7   | Lợi nhuận trước thuế     | Tỷ đồng | 30                            |
| 8   | Lao động bình quân       | Người   | 1.000                         |
| 9   | Thu nhập BQ người/tháng  | Đồng    | 7.500.000                     |

#### IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

##### 1. GIẢI PHÁP NHÂN SỰ, TIỀN LƯƠNG

- Hoàn thiện công tác tổ chức bộ máy và nhân sự, thực hiện công tác luân chuyển cán bộ ở các cấp trong Công ty. Tuyển dụng nhân sự tốt, có đạo đức, trình độ và sa thải nhân sự không đáp ứng được yêu cầu để đáp ứng nhu cầu phát triển Công ty. Thực hiện theo Quy chế lương mới, sửa đổi khi cần thiết để hoàn chỉnh, áp dụng xuyên suốt trên tinh thần khuyến khích cán bộ CNV hăng say lao động, cống hiến hết mình cho Công ty.

- Thực hiện đầy đủ chính sách nhà nước quy định, đảm bảo việc làm và tạo điều kiện nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động trong Công ty.

- Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, thực hiện tốt công tác tạo nguồn, quy hoạch cán bộ, có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, bố trí và sử dụng cán bộ một cách hợp lý với mục tiêu nâng cao chất lượng cán bộ và hiệu quả công việc.

- Tăng cường công tác kỷ luật lao động, xây dựng và áp dụng quy chế khen thưởng kỷ luật trong toàn Công ty để làm cơ sở cho việc khen thưởng, kỷ luật. Khuyến khích các hoạt động bổ ích của đoàn thể, xây dựng khối đoàn kết trong CBCNV để gắn bó và cống hiến tài trí góp phần xây dựng công ty ngày một vững mạnh.

## 2. GIẢI PHÁP THỊ TRƯỜNG, CƠ CẤU HÀNG HÓA

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất kinh doanh có hiệu quả, duy trì công tác sản xuất kinh doanh tổng hợp, đa dạng hóa mặt hàng kinh doanh. Xác định phân bón vẫn là mặt hàng sản xuất kinh doanh chính, trong đó chủ yếu kinh doanh phân Kali, SA, DAP, Urea, sản xuất Supe Lân và NPK, mở rộng địa bàn kinh doanh có chọn lọc, nghiên cứu đề ra chính sách, cơ chế linh hoạt, phù hợp để phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như ở các đơn vị cơ sở.

- Tăng cường công tác thị trường để tiêu thụ hàng hóa sản xuất và nhập khẩu, phát triển mạng lưới bán hàng phủ khắp cả nước (từng bước tổ chức việc bán lẻ).

- Thay đổi cơ cấu, danh mục hàng hóa, kinh doanh, sử dụng hiệu quả vốn, tỷ suất sinh lời cao.

- Quản trị chặt chẽ chi phí, giảm giá vốn hàng bán, dịch vụ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các công ty con, công ty liên kết để nâng cao hiệu quả vốn đầu tư.

## 3. GIẢI PHÁP VỐN KINH DOANH/ĐẦU TƯ

- Quan hệ tín dụng minh bạch, thông suốt với các Tổ chức tín dụng, ngân hàng;

- Tận dụng tối đa lợi thế về tài sản hữu hình và vô hình để chuyển hóa thành vốn kinh doanh hiệu quả.

- Chiến lược phân bổ vốn phù hợp theo kế hoạch năm 2020 đã đặt ra.



- Đảm bảo lo đủ nguồn vốn với lãi suất hợp lý cho nhu cầu sản xuất kinh doanh và các dự án đầu tư. Tăng cường công tác quản lý và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tất cả các công đoạn của quá trình sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục xử lý các khoản nợ quá hạn, khó đòi, vật tư, tài sản không sinh lời, các khoản đầu tư kém/không hiệu quả để thu hồi vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh từ Công ty mẹ tới các đơn vị thành viên.

#### 4. GIẢI PHÁP QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

- Rà soát và triển khai mô hình tổ chức, quản lý của toàn Công ty và các đơn vị cơ sở theo hướng nâng cao tính chủ động, sáng tạo của đơn vị trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đảm bảo sự lãnh đạo, quản lý, giám sát của Công ty mẹ đối với các hoạt động của các đơn vị trực thuộc.

- Sử dụng thống nhất phần mềm quản lý hàng hóa trong toàn Công ty;

- Rà soát, sàng lọc đơn vị kinh doanh yếu kém trong nhiều năm để tổ chức lại/giải thể nhằm giảm chi phí Doanh nghiệp;

- Tổ chức mô hình kiểm soát nội bộ;

Xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con trong đó quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quyền lợi, trách nhiệm của Công ty và đơn vị trực thuộc và mối quan hệ giữa Công ty và đơn vị trực thuộc cho phù hợp với từng loại hình đơn vị: VPDD, Chi nhánh, Công ty TNHH một thành viên, Công ty cổ phần...

Trên đây là Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018, 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật tư Nông sản.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

*TS. Nguyễn Tiến Dũng*

